

Nhà tháp Đền Bà Sài Gòn, tên chính thức là Vương cung thánh đường Chính tòa Đền Mô Vô nhiễm Nguyên tội (Immaculate Conception Cathedral Basilica), là nhà thờ lớn nhất và đền sùng nhât tại Sài Gòn với 2 tháp chuông cao 60 m, tọa lạc ở trung tâm thành phố (Số 1 Công trường Công xã Paris, Quận 1).

Nhà tháp Đền Bà Sài Gòn



Nhà tháp Đền Bà Sài Gòn (năm 2007)

Nhà tháp

Tên chính Vương cung thánh đường Chính tòa Đền Mô Vô nhiễm Nguyên tội.

Tôn giáo Công giáo Rôma

Chức năng Nhà thờ chính tòa

Quốc gia Việt Nam

Vùng Tỉnh Giáo phận Sài Gòn

Thành phố Sài Gòn

Địa chỉ Công trường Công xã Paris

Kiến trúc

Thiết kế J. Bourad

Phong cách Kiến trúc Roman

Cao 57 mét (độ nhánh giá)

Nhà thờ Đức Bà Sài Gòn, tên chính thức là Vương cung thánh đường Chính tòa Đức Mẹ Vô nhiễm Nguyên tội (Immaculate Conception Cathedral Basilica), là nhà thờ lớn nhất và đặc sắc nhất tại Sài Gòn với 2 tháp chuông cao 60 m, tọa lạc tại trung tâm thành phố (Số 1 Công trường Công xã Paris, Quận 1). Đây là một trong những công trình kiến trúc tôn giáo đặc sắc thu hút nhiều khách tham quan nhất tại thành phố.

Lịch sử

Ngay sau khi chiếm Sài Gòn, Pháp đã cho lập nhà thờ để làm nơi hành lễ cho tín đồ Công giáo trong đoàn quân viễn chinh. Ngôi nhà thờ đầu tiên được lập ở đường số 5 (nay là đường Ngô Đức Kế). Đây là một ngôi chùa nhỏ cũa người Việt bỗng hoang do chiến cuộc, có đền Lefebvre đã biến ngôi chùa này thành nhà thờ.

Nhà thờ đầu tiên đó quá nhỏ nên vào năm 1863, Đô đốc Bonard đã quyết định cho khai công xây dựng một nơi khác mới tháp đường bêng gác bên bờ "Kinh Lộn" (còn gọi là kinh Charner, thuộc Việt Nam Cộng hòa là trước sảnh Tòa Tứ phủ). Cố đô Lefebvre tự chúc "Lộ đất viên đá đầu tiên" xây dựng nhà thờ vào ngày 28 tháng 3 năm 1863. Nhà thờ xây cất bằng gỗ, hoàn thành năm 1865, ban đầu gọi là Nhà thờ Saigon. Về sau, do nhà thờ gỗ này bị hư hại nhiều vì mưa mít, các bụi lùi đập đặc biệt trong phòng khánh tiết của "dinh Thủ tướng Đức" cũ, về sau cải thành chung cư Taberd, cho đến khi nhà thờ lớn xây xong.

Tháng 8 năm 1876, Thủ tướng Quốc gia Duperré đã tự chúc một kinh thi vua để án kiến trúc nhà thờ mới. Ngoài mục tiêu có chén thi phỏng, hành lễ cho tín đồ, việc xây dựng nhà thờ lớn cũng nằm trong mục đích phô trương đế chế Công giáo và sự vĩ đại của nền văn minh Pháp trước các dân thuộc địa. Về sau qua 17 lần thi đấu khác, đền án của kiến trúc sư J. Bourad với kiến trúc theo kiểu Roman cổ điển pha trộn nét Gothic đã đặc trưng.



Notre Dame Cathedral, Saigon, mặt bên

Ban đầu, đây là một nhà thờ nhỏ với 3 nóc:

- Trên nóc Trống thi cũ (nay là góc đường Lê Duẩn và Hai Bà Trưng, tức vị trí tòa Lãnh sự Pháp).
- Ở khu Kinh Lộn (tại vị trí nhà thờ cũ, nay thuộc đường Nguyễn Huân).
- Về trại hiện nay.

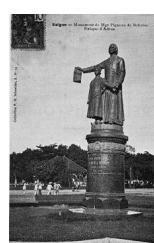
Ngay tại về trí hiện nay, về nóng có dự luật về sự tranh chấp cáa ba phía: nhà cm quyn Pháp mun xây ctt một nhà hát tại đây, phía Tin Lành mun ctt nhà thứ Tin Lành và phía Công giáo mun xây nhà thứ Công giáo. Sau một thời gian tranh chấp, ba bên đành phùi bắt thăm. Riêng phía Công giáo, giám mcc Colombert yêu cáu giáo dân toàn giáo phùn ăn chay cáu nguyn và xin dâng cho Đức Trinh Nữ Maria lo liệu u. Đức nó ngày bắt thăm, phía Công giáo bắt thăm trì cá và trúng thăm, hai phía kia bắt bình và yêu cáu bắt thăm lài. Làn này, nhà cm quyn Pháp đành bắt thăm trì cá, kết đòn phía Tin Lành, nhéng phía Công giáo lài trúng thăm [1].

Sau khi đập án thiền kỵ đền chùa chén, Đô đốc Duperré cho đập u tháp viền xây dựng thánh đường và cung chính kiến trúc sảnh J. Bourad là ngai trung tháp và trục tiếp giám sát công trình này. Mỗi vòt lầu tay xi măng, sắt thép đúc nắp vòt đập mang tên Pháp sang. Đô đốc biết mệt ngoài cửa công trình xây dựng loài gạch đập làm tay i Marseille (Pháp) đập tròn, không tô trát, (đập nay vẫn còn màu sơn hổng tay i), không bám bụi rêu.

Ngày 7 tháng 10 năm 1877, Giám mục Isidore Colombert đúc viên đá đầu tiên trống mít Phó soái Nam Kỳ và đồng đồng nhân vật tại mít tháp i kỳ. Thánh đường được xây dựng trong 3 năm. Lễ Phục sinh, ngày 11 tháng 4 năm 1880, lợ cung hiến và khánh thành đường cống cống dò Colombert tách trung tháp với sảnh có mít cột Thống đốc Nam Kỳ Le Myre de Vilers. Hiện nay, trên bờ phía trên, bên trong cửa ra vào nhà thờ, có chiếc bông cõm thô ch gác trong hành lang (transept) ghi ngày khai công, ngày khánh thành và tên vua công trình sảnh.

Tổ t cỗ mõi chi phí xây dựng, trang trí nõi thõt đõu do Soái phò Nam Kỳ dài thõ, vĩ sõ tiõn 2.500.000 franc Pháp theo tõ giá thõi bõ y giõ. Ban đõu, thánh đõng có tên gõi là Nhà thõ Nhà nõi c vì thánh đõng do nhà nõi c Pháp bõ tiõn xây dõng và quõn lý.

Năm 1895, nhà thầu xây thêm hai tháp chuông, mỗi tháp cao 57,6 m và hai tháp có 6 chuông đồng lồng nhau 28,85 tấn. Trên đỉnh tháp có đinh mõt cây thánh giá cao 3,50 m, ngang 2 m, nặng 600 kg. Tượng tháp chỉ cao từ mõt đinh lên đỉnh thánh giá là 60,50 m.



Tính đếng Giám mục Adran và Hoàng tử Cátnh

Trên vòi hoa trống nhà thám, năm 1903, người Pháp cho đúc ngài Công Pigneau de Béhaine (còn gọi là Giám mục Adran vì nó này làm Giám mục hữu tòa Adran) đền hoàng tử Cảnh (con vua Gia Long) để ca ngợi công lao của nhà nước Pháp "bão hòa", "khai hóa" cho Việt Nam. Tượng đài này bao gồm một bức tượng đá hoa cương đúc hình tròn và bên trên là bức tượng tạc hình đúc cha Adran với phu mộc phu cát giám mục, tay trái đền hoàng tử Cảnh. Tượng làm bằng đồng, đúc đúc tạc Pháp, ghi bình dân thám đó tên là tên "Hai hình" đúc phân biệt với tên

"Một hình", là bức tượng của Đô đốc Hải quân Pháp Genouilly ở phía công trường Mê Linh (cũ) i dâng Hai Bà Trưng, gần bờ sông Sài Gòn). Năm 1945, tảng này bị phá bỏ, nhưng cái bờ dài bờng đá hoa cũng đã thì vẫn còn tồn tại đó mà không có bức cờ mât bờc tảng nào ở trên.

Năm 1959, Linh mục Giuse Phêm Văn Thiên (sau làm Giám mục giáo phận Phú Cường, nay đã qua đời), cai quản Giáo xứ Sài Gòn bấy giờ, đi đài đài hải Thánh Mẫu ở Vatican, đã đặt tên mât tảng Độc lập Hòa Bình bờng lối đá cẩm thạch quý hiếm. Khi tảng tảng Roma gửi sang Sài Gòn bờng đường thây, Linh mục Giuse Phêm Văn Thiên đã làm lỗ đong tảng trên cái bờ dài vẫn còn đài trung kỉ tảng năm 1945 vào ngày 16 tháng 2 năm 1959 và dâng tảng hiếu Nữ Võng Hòa Bình. Tay linh mục viết câu kinh cùu nguyễn "Xin Độc lập cho Việt Nam độc lập hòa bình" rồi đúc tròn đồng đeo quan khách có mặt hôm ấy. Ngày hôm sau, Hồng y Aganianian ở Roma qua Sài Gòn để chém lỗ bờm Đài hải Thánh Mẫu, đã làm phép bắc tảng này vào buổi chiều ngày 17 tháng 2 năm 1959. Do bức tảng này mà đó Nhà thờ có tên gọi là Nhà thờ Đức Bà.

Ngày 05/12/1959, Tòa Thánh đã cho phép làm lỗ "xéc đú", tôn phong Nhà thờ Chánh tòa Sài Gòn lên hàng Võng cung thánh đài (basilique). Từ đó, tên gọi chính thếc cùa thánh đài là Võng cung thánh đài Đức Bà Sài Gòn.

Năm 1960, Tòa Thánh thành lập hàng giáo phận Việt Nam với ba tòa Tổng Giám mục tại Hà Nội, Huế và Sài Gòn. Nhà thờ trở thành nhà thờ chính tòa của vùng Tổng giám mục Sài Gòn cho đến ngày nay.

Những nét đặc sắc

Trong quá trình xây dựng, toàn bộ vật liệu xây dựng tông xi măng, sắt thép đúc nắp vít đùu mang từ Pháp sang. Một ngoài cùa công trình xây bêng lối gách đúc làm tảng Marseille đài tròn, không tò trát, (đến nay vẫn còn màu sơn hổng tảng), không bám bụi rêu. Một số ngôi vò trong nhà thờ có in hàng chục Guichard Carvin, Marseille St André France (có lỗ là nơi sơn xuất loài ngói này), một số ngôi khác lối có hàng chục Wang-Tai Saigon. Có thể đây là một số sơn xuất loài ngói sau tảng Sài Gòn dùng để thay thế những mảnh ngói vò trong thời gian Thủ chưởng thời hai do những cuộc không kích cùa quân Đế quốc Minh. Toàn bộ thánh đài có 56 ô cửa kính màu do hãng Lorin cùa tinh Chartres (Pháp) sơn xuất.

Móng cùa thánh đài có thiền kinh đúc biết, chầu đài cùa tảng trống gốp 10 lỗn toàn bộ kiêm trúc ngôi nhà thờ nằm bên trên. Và một điều rất đặc biệt là nhà thờ không có vòng rào hoặc bờ tường bao quanh nhì các nhà thờ quanh vùng Sài Gòn - Gia Định lúc ấy và bây giờ.

Nơi thiền kinh đài có thiền kinh đài thành một lòng chính, hai lòng phèo tiệp đúc là hai dãy nhà nguyễn. Toàn bộ chiều dài thánh đài là 133 m, tính từ cùa ngắn đúc mút chót cùa phòng đài kinh. Chiều ngang cùa hành lang là 35 m. Chiều cao cùa thánh đài là 21 m. Số cùa cùa thánh đài có thể đúc tảng 1.200 ngòi.

Nơi thiền kinh đài có hai hàng cùt chính hình chục nhì, mỗi bên sáu cùa tảng trống cho 12 vò thánh tông đài. Ngay sau hàng cùt chính là một hành lang vòi khá sâu khoang có nhì bàn thờ nhì (hàng 20 bàn thờ) cùng các bờ tháp và tảng thánh nhì làm bằng đá trắng khá tinh xảo. Bàn thờ nằm Cung Thánh làm bằng cùm thạch nguyên khôi có hình sáu vò thiên thán

không vào khía đá để lạy mặt bàn thờ, bao chia làm ba ô, mỗi ô là mặt tác phẩm điêu khắc diễn tả thánh tích. Trên tường đền có trang trí nội thất 56 cửa kính mờ với các nhân vật họa sơn kiền trong Thánh Kinh, 31 hình bông hoa tròn, 25 cửa sổ mặt bờ biển kính nhuộm màu ghép với những hình ảnh rất đẹp. Tất cả các đường nét, gỗ chạm, hoa văn đều tuân theo phong cách Roman và Gotic, tôn nghiêm và trang nhã. Tuy nhiên, trong số 56 cửa kính này hiện chỉ còn hai cửa là nguyên vẹn như xưa.

Nội thất thánh đường ban đêm đặc biệt sáng bóng đèn (không dùng đèn cây) ngay khi khánh thành. Vào ban ngày, với thiết kế phai sáng tuyệt vời, hài hòa với nội thất tân nên trong nội thất thánh đường mặt ánh sáng êm dịu, tạo ra một cảm giác an lành và thánh thiêng.

Ngay phía trên cao phía cửa chính là "gác đàn" với cây đàn organ rộng, mặt trong hai cây đàn cửa nhốt Việt Nam hiện nay. Đàn này đặc biệt các chuyên gia nước ngoài làm bằng tay, thiết kế riêng, để khi đàn âm thanh để cho cửa nhà thờ nghe, không nhợt mà cũng không ồn. Phía trên đàn cao khoảng 3 m, ngang 4 m, dài khoảng 2 m, cửa nhợt rộng 1 m với thân đàn bằng nhôm đường kính khoảng một inch. Phía dưới khiêm đàn nằm riêng với thân đàn bằng nhôm trước, có nhợt phím đàn nhốt đàn organ bình thường và nhợt phím to đột đột i sàn nhà (dài chừng 3 m, ngang khoảng 1 m) để nhợt i dưới khiêm đàn đập lên khi dùng nhợt trống. Đàn còn có nhợt thanh gỗ lõi đập vào phím đột i các tiếng hót phát ra âm thanh. Hiện nay, cây đàn này đã hoàn toàn hỏng do bị mọt ăn phím gỗ bàn phím dưới khiêm bằng tay.

Ban đầu, hai tháp chuông cao 36,6 m, không có mái và chỉ có đặc mặt chiết cùu thang hở rộng 40 cm bên ngoài. Nội thất gác chuông rất tối và sàn đặc lót số sàn bằng nhợt miếng gỗ nhợt cách khoảng, nhìn xuống thấy sâu hút. Vào năm 1895, thánh đường xây thêm hai mái chóp để che gác chuông cao 21 m, theo thiết kế cửa kín trúc số Gardes, tổng cộng tháp chuông cao 57 m. Có tất cả 6 chuông lõi (sol, la, si, đồ, rê, mi), gồm sáu âm, nặng tổng cộng 28,85 tấn, đột đột i hai lõi chuông. Bộ chuông này đặc biệt thuộc Pháp và mang qua Sài Gòn năm 1879. Trên tháp bên phải treo 4 quả chuông (sol, si, rê, mi); tháp bên trái treo 2 chuông (la, đồ). Trên mặt mỗi quả chuông đều có các họa tiết rỗng tinh xảo.

Ba quả chuông to nhất là chuông số nặng 3.150 kg, chuông re nặng 2.194 kg và đặc biệt là chuông sol là mặt trong nhợt quát chuông lõi nhợt thổi giật: nặng 8.785 kg, đường kính miếng chuông 2,25 m, cao 3,5 m (tính đột số num treo). Chuông này chỉ ngân lên mỗi năm mặt lõi vào đêm Giáng Sinh.

Các chuông đều đặc đặc đặc khiêm bằng đèn tay bên dưới. Riêng ba chiếc chuông lõi trên trước khi đánh đều đặc đặc khía i đột bao giờ cách đập (vì quá nặng) cho lõi trước khi bắt công tay đột. Vào ngày thường, thánh đường chỉ cho đột mặt chuông mi hoa cát rẽ vào lúc 5 giờ và 17 giờ 30. Vào ngày Lễ và chỉ nhợt, nhà thờ thường cho đột ba chuông. Vào đêm Giáng Sinh thì mỗi đột có 6 chuông. Tiếng chuông ngân xa tay 10 km theo đường chim bay.

Bên ngoài hố trống vòm mái cách mặt đất chừng 15 m, giữa hai tháp chuông đặc đặc chỉ tay tay Thụy Sĩ năm 1887, cao khoảng 2,5 m, dài khoảng 3 m và ngang đột hòn 1 m, nặng hòn 1 tấn, đột số m trên bao giờ ch. Dù thô sơ, cũ kỹ nhợt hoa t đột khía chính xác. Đặc đột chén đột hò, phía sau máy có mặt chiết đột hò to chỉ đột hò reo trong gia đình. Chỉ còn theo dõi chiết đột hò con này, có thể biết đột hò lõi chén chén, nhanh, đúng hay sai giờ. Mỗi tuần phải lên dây đột hò mặt lõi và chỉ chiết cùn đột lên dây đột hò gióng nhợt tay quay

máy xe. Đ^ong h^o còn có h^o th^ong chuông riêng, tuy nhiên đã không còn ho^t đ^ong do dây cót quá cũ.

M^ut tr^oc thánh đ^ong là m^ut công viên vⁱ b^un con đ^ong giao nhau t^oo thành hình thánh giá. Trung tâm c^a công viên là b^uc t^ong Đ^oc M^u Hòa bình (hay N^o vⁱng Hòa bình). T^ong do nhà điêu kh^uc G. Ciocchetti th^uc hi^un năm 1959. Tên c^a tác gi^u đ^ong c^o trên tà áo d^ongi chân, phia bên trái c^a b^uc t^ong. B^uc t^ong cao 4,6 m, n^ong 5,8 t^on, b^ung đá c^om th^uch tr^ong c^a Ý, đ^ong c^o vⁱ ch^u đ^ong đ^ong nhin t^o xa n^en kh^ong đ^ong bóng, vⁱ v^uy mà toàn th^uch t^ong, k^u c^o v^ung m^ut vⁱn c^on nh^ong vⁱt đ^ong kh^uc th^o. T^ong Đ^oc M^u trong t^o th^u đ^ong th^ong, tay c^om tr^ong đ^oa c^ou, tr^on tr^ong đ^oa c^ou c^o đ^ong c^ou th^ong. Chân Đ^oc M^u đ^op đ^ong con r^un (m^unh^on nay, đ^ong con r^un đ^oa b^u m^ut cái hàm tr^on). Trên b^u đá, phia tr^ong c^a b^uc t^ong, ng^ongi ta c^o g^on m^ut t^om b^ung đ^ong vⁱ hàng ch^u Latinh:

REGINA PACIS - OPRA PRONOBIS - XVII. II. MCMLIX

Nghĩa là: N^o VⁱNG HÒA BÌNH - C^UU CHO CHÚNG TÔI - 17.02.1959

Phía d^ongi b^u đá, ng^ongi ta đ^oa khoét m^ut cái h^oc ch^u giáp vⁱ chân t^ong Đ^oc M^u, trong đó có m^ut chi^c h^op b^ung b^uc, ch^ua nh^ong l^oi kinh c^ou nguy^un cho hoà bình c^a Vi^t Nam và th^ugi^ui. Nh^ong l^oi c^ou nguy^un đó đ^ong c^o vi^ut l^on trên nh^ong lá m^ong b^ung nh^ong ch^ut li^u khác nhau nh^o b^ung vàng, b^uc, thi^uc, nhôm, gi^uy, da và đ^ong, đ^ong c^o g^oi t^oi t^o nh^ou mi^un c^a Vi^t Nam, k^u c^o t^o m^ut s^o v^ung ngo^u mi^un B^uc.